

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 5 - 2023

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Đức Quang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Tất Thê

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 214/2022/HNGĐ-ST, ngày 02 tháng 11 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXX-HNGĐ, ngày 03/4/2023 và Thông báo về việc mở lại phiên toà số 12/2023/TB-TA ngày 04/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Đ, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Duy Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã X, huyện Ng, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động ở Hàn Quốc - Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Điệp trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Duy Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2017 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và cuộc sống chung vợ chồng sau khi kết hôn diễn ra bình thường. Tuy nhiên, được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã và ít quan tâm đến nhau. Năm 2019, anh Lê Duy Đ sang Hàn Quốc làm ăn từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt, không còn chia sẻ, yêu thương nhau. Nay chị Võ Thị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu

cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Duy Đ để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Võ Linh C, sinh ngày 22/8/2017, từ khi anh Đ đi nước ngoài làm ăn thì con chung do chị Võ Thị Đ chăm sóc. Nay chị Đ có yêu cầu Tòa án giao con cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Lê Duy Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Đ. Về tình cảm: Xử cho chị Võ Thị Đ được ly hôn với anh Lê Duy Đ; về con chung: Giao con chung là Lê Võ Linh C, sinh ngày 22/8/2017 cho chị Võ Thị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Lê Duy Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và anh có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

Theo nguyên đơn chị Võ Thị Đ trình bày hiện nay bị đơn anh Lê Duy Đ đang lao động tự do tại Hàn Quốc không có địa chỉ cụ thể nên chị không thể cung cấp được địa chỉ của anh Đ ở nước ngoài. Vì vậy, Tòa án đã đề nghị Cục quản lý Xuất nhập cảnh cung cấp thông tin về anh Lê Duy Đ và tại Công văn số 15969/QLXNC - P5, ngày 02/8/2022 Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận anh Lê Duy Đ, sinh ngày 06/11/1991 đã xuất cảnh vào ngày 12/4/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, Tòa án đã xác minh thông tin về anh Lê Duy Đ thông qua ông Lê Duy H là bố đẻ anh Đ. Theo kết quả xác minh thể hiện anh Lê Duy Đạt là chồng chị Võ Thị Đ hiện đang lao động tự do tại Hàn Quốc và anh vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng ông Lê Duy H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Hàn Quốc cho Tòa án. Mặt khác, ông Lê Duy H cũng cho biết gia đình ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị Võ Thị Đ xin ly hôn, nuôi con với anh Lê Duy Đ và gia đình đã thông tin lại cho anh Đ biết thì anh Đ có trao đổi lại là việc ly hôn tùy ở chị Diệp còn anh không đồng ý ly hôn.

Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án tiến hành xét xử vắng anh Lê Duy Đ theo quy định.

Đối với nguyên đơn chị Võ Thị Đ, Tòa án đã gửi và chị đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như Thông báo về việc mở lại phiên tòa xin ly hôn, nuôi con giữa chị với anh Lê Duy Đ. Tuy nhiên, do điều kiện công việc nên chị không thể tham gia phiên tòa nên chị Đệp làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng chị Võ Thị Đ theo quy định pháp luật.

2. Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Hôn nhân giữa chị Võ Thị Đ và anh Lê Duy Đ đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2017 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị Võ Thị Đ và anh Lê Duy Đ là hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh Đ thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì xảy ra mâu thuẫn do hai người thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã và không tìm được tiếng nói chung. Năm 2019, anh Lê Duy Đ sang Hàn Quốc làm ăn, vợ chồng càng không có điều kiện để hàn gắn hạnh phúc gia đình và đến nay cả hai người không còn quan tâm, liên lạc và chia sẻ gì với nhau.

Đối với bị đơn anh Lê Duy Đ, mặc dù thông qua người thân anh đã biết việc chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh nhưng cho đến nay anh vẫn không có bất cứ ý kiến cũng như tài liệu nào gửi cho Tòa án trình bày ý kiến của anh về việc chị Đ xin ly hôn, nuôi con với anh và anh cũng không có bất cứ biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng tôn trọng, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng hôn nhân giữa chị Võ Thị Đ và anh Lê Duy Đ đã không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Do đó, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*” nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Đ đối với anh Lê Duy Đ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[2.2] Về con chung: Xét thấy con chung là cháu Lê Võ Linh C, sinh ngày 22/8/2017 hiện nay do chị Võ Thị Đ chăm sóc và chị cũng có yêu cầu Tòa án giao con cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn anh Lê Duy Đ hiện đang lao động ở nước ngoài nên xét về điều kiện để chăm sóc con chung thì chị Võ Thị Đ sẽ đảm bảo hơn anh Đ. Do đó, cần giao cháu Lê Võ Linh C cho chị Võ Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Lê Duy Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị Đ được ly hôn với anh Lê Duy Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Lê Võ Linh C, sinh ngày 22/8/2017 cho chị Võ Thị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi; anh Lê Duy Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và anh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Võ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000363 ngày 02/11/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang